TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 14-9-2023.
"V/v Ly hôn; Tranh chấp về nuôi, chia tài sản con khi ly hôn giữa anh Phan Quang N và chị Lê Thị Nh"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.
2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị DIễm Quỳnh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023, về "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi, chia tài sản con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147.2/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023, và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/2023/TB-TA, ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Quang N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 365D, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Anh N có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của anh N (đại diện tranh chấp về nuôi con chung và chia tài sản chung): Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Quang N (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2023, 13/9/2023); Anh T có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Số 365D, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ liên hệ: Số 598 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nh có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nh: Bà Bà Hồ Thị Xuân H - Luật sư Văn phòng Luật sư X, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Khóm

A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Quang N; Bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Quang N trình bày:

Anh N và chị Lê Thị Nh sau một thời gian tìm hiểu, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2010. Ngày 06/11/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Số 134/2013).

Sau khi đám cưới anh N và chị Nh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và chính thức không còn chung sống như vợ chồng (ly thân) từ tháng 17/7/2022 đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng có nhiều điểm không phù hợp dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình sống chung, anh N và chị Nh có 02 (hai) con chung tên Phan Thị Quế T, sinh ngày 04/11/2011 và Phan Quang D, sinh ngày 06/02/2015. Cháu T và cháu D có sức khỏe thể chất và tinh thần phát triển bình thường, không có biểu hiện bệnh lý ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Khi vợ chồng còn chung sống hạnh phúc thì 02 con chung do vợ chồng cùng chăm sóc nuôi dưỡng. Từ ngày vợ chồng không còn chung sống thì hai con sống cùng và do anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Dịp Tết có cho về ngoại thăm ông bà và mẹ. Đến cách nay hơn 20 ngày, chị Nh nhờ người thân đến rước hai con về chơi. Do người thân của chị Nh năn nĩ nên anh N cho rước. Được khoảng 01 tuần thì người thân của chị Nhiều đưa cháu Trân về, còn cháu Dinh thì hiện còn chung sống với chị Nh.

Tại phiên tòa, anh Phan Quang N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh N yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Nh.

- Về nuôi con chung: Người đại diện hợp pháp của anh N trình bày, anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung là Phan Thị Quế T, sinh ngày 04/11/2011 và Phan Quang D, sinh ngày 06/02/2015. Anh N không yêu cầu chị Nh có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) chi phí nuôi dưỡng hai con chung cùng anh N.

Anh N đảm bảo điều kiện kinh tế, điều kiện chăm sóc cả hai cháu. Nhà anh N gần nhà ông bà Nội các cháu, tình an ninh đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng các cháu.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc cần triệu tập cháu Phan Quang D đến tham gia phiên tòa để làm rõ lý do việc thay đổi ý kiến của cháu Dinh trong quá trình giải quyết vụ án. Vì ban đầu cháu Dinh có văn bản đồng ý sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn, đến nay lại có văn bản trình bày ý kiến xác định là muốn sống với mẹ.

- Về chia tài sản chung : Người đại diện hợp pháp của anh N trình bày, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Người đại diện hợp pháp của anh N trình bày, anh N không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Nh trình bày:

Chị Nh thống nhất với lời trình bày của anh N về thời gian đăng ký kết hôn, thủ tục đăng ký kết hôn là hợp pháp, số con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh các con, tình trạng sức khỏe của các con; nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, thời điểm vợ chồng chính thức không còn sống chung.

Nay anh N yêu cầu ly hôn với chị Nh, chị Nh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh N;

Về nuôi con chung, chị Nh không đồng ý lời trình bày của anh N. Theo chị Nh:

Khi vợ chồng còn chung sống hạnh phúc thì 02 con chung do vợ chồng cùng chăm sóc nuôi dưỡng. Từ ngày vợ chồng không còn chung sống thì chị Nh đưa hai con về sống cùng với mình, chị Nh cũng đã chuẩn bị thủ tục nhập học cho hai con tại địa phương chị Nh đang cư trú. Đến tháng 9/2023, anh N rước hai con về thăm ông bà Nội, và giữ hai con sống cùng với anh N. Khi đó đã cận ngày khai trường nên chị Nh cũng đồng ý để các con tiếp tục học tập năm học 2022 - 2023 tại Trường cũ là nơi anh N cư trú. Tuy nhiên, năm học này thành tích học tập của hai con bị giảm sút nghiêm trọng vì không có mẹ là chị Nh kềm cập.

Thời gian chung sống với anh N, chị Nh cũng như các con bị anh N bạo lực. Anh N có hành vi đánh đập con gái là cháu Trân. Chị Nh có cung cấp video quay lại cảnh anh N bạo hành bé Trân để chứng minh cho lời trình bày của mình.

Đến cách nay hơn 20 ngày, chị Nh có rước hai con về chơi khoảng 01 tuần thì đưa cháu Trân về ở với anh N, còn cháu Dinh thì hiện còn chung sống với chị Nh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nh có yêu cầu phản tố tranh chấp chia tài sản khi ly hôn với anh N, nhưng sau đó có đơn đề nghị rút lại yêu cầu phản tố, không tranh chấp chia tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị Nh có ý kiến như sau về yêu cầu của anh N:

- Về hôn nhân: Anh N yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Nh, chị Nh đồng ý ly hôn với anh N.

- Về nuôi con chung: Chị Nh không đồng ý yêu cầu của anh N về nuôi con chung khi ly hôn. Chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Phan Quang D, sinh ngày 06/02/2015. Chị Nh không yêu cầu anh N có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) chi phí nuôi dưỡng con chung là cháu Dinh cùng chị Nh.

Chị Nh có đầy đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc hai con. Đồng thời chị Nh cho rằng mình sẽ phù hợp hơn để chăm sóc cháu Dinh, vì cháu còn quá nhỏ để sống xa mẹ nên cần sự chăm sóc gần gũi của mẹ. Ngoài ra cha là Nhựt phải thường xuyên đi làm, nên khó mà chăm sóc cả hai con như yêu cầu của anh N. Còn chị Nh có mở quán cà phê tự làm chủ nên chủ động về thời gian nên rất thuận tiện để chăm sóc con chung.

- Về chia tài sản chung : Chị Nh rút toàn bộ yêu cầu phản tố và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh N và chị Nh thống nhất ly hôn, không yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn. Anh N và chị Nh đều xác định hiện con chung là cháu Trân đang sống cùng với anh N, còn cháu Dinh đang sống cùng với chị Nh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chị Nguyễn Thị Nhiều phát biểu tranh luận: Về quan hệ hôn nhân, đề xuất Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh N và chị Nh ly hôn; về chia tài sản chung, nợ chung do các bên đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một cách toàn diện có lưu ý đến việc bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em, để chấp nhận yêu cầu của chị Nh về việc được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Quang D, sinh ngày 06/02/2015 (cháu Dinh hiện đang sống cùng và do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng). Chị Nh không yêu cầu anh N có nghĩa vụ đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi cháu Dinh cùng chị Nh. Việc chị Nh đồng ý giao con chung tên Phan Thị Quế T, sinh ngày 04/11/2011 cho anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc anh Phan Quang N xin ly hôn chị Lê Thị Nh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh N và chị Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do chị Nh có địa chỉ thường trú tại ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn là chị Lê Thị Nh về yêu cầu chia tài sản chung đề ngày 21/6/2023 được bị đơn giao nộp trực tiếp tại Tòa án, việc rút đơn là do bị đơn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn rút và quyết định đình chỉ đối với yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung khi ly hôn của bị đơn là phù hợp với quy định.

Về yêu cầu của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quan hệ tranh chấp về nuôi con chung và chia tài sản chung về việc xet xét có cần triệu tập cháu Phan Quang D đến tham gia phiên tòa để làm rõ lý do việc thay đổi ý kiến của cháu Dinh trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy tại Tờ tường trình của cháu Phan Quang D đề ngày 06/3/2023 được đánh máy trên khổ giấy A4, chỉ thể hiện chữ ký của cháu Dinh tại mục người tường trình, văn bản này được gửi kèm với đơn khởi kiện của nguyên đơn; đến ngày 21/7/2023, cháu Dinh được mẹ là chị Nh đưa đến Tòa án và được cán bộ Tòa án tiếp xúc và hướng dẫn cháu cho ý kiến về nguyện vọng sống cùng với cha hay mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, hồ sơ vụ án đã thể hiện văn bản ghi nhận đúng ý kiến do cháu Dinh tự tay xác nhận trước cán bộ

Tòa án. Vì thế, không cần thiết phải triệu tập cháu Dinh đến tham gia phiên tòa như đề nghị của phía nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân:

Việc anh Phan Quang N và chị Lê Thị Nh đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 134 của Ủy ban nhân dân xã V là chứng cứ chứng minh. Vì thế, có đủ cơ sở để xác định việc đăng ký kết hôn của anh N và chị Nh đã đảm bảo các điều kiện kết hôn và tuân thủ quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm đăng ký kết hôn, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Tuy nhiên, sau khi cưới anh N và chị Nh sống chung hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2017 vợ chồng không còn sống chung và quan tâm nhau. Cho đến nay vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được tình cảm. Do không còn tình cảm với chị Nh nên anh N đã thực hiện quyền yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình. Chị Nh cũng đồng ý.

Từ những nhận định nêu trên đã đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Phan Quang N để cho vợ chồng anh N và chị Nh ly hôn là phù hợp với quy tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh N và chị Nh đều thống nhất vợ chồng có hai con chung, hai con có sức khỏe bình thường về thể chất và tinh thần. Hiện cháu Phan Thị Quế T, sinh ngày 04/11/2011 đang sống cùng với anh N và Phan Quang D, sinh ngày 06/02/2015 đang sống cùng với chị Nh. Hiện các cháu vẫn phát triển bình thường và có cuộc sống sinh hoạt, điều kiện học tập ổn định. Cả nguyên đơn và bị đơn đều đảm bảo điều kiện về kinh tế.

Xét yêu cầu của anh N về việc được nuôi cả hai con là chưa phù hợp nên không chấp nhận. Đối với yêu cầu của chị Nh về việc nuôi con là hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của các con, và tại phiên tòa anh N cũng đồng ý giải quyết theo ý chí nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh về việc được nuôi con chung là cháu Dinh và đồng ý giao cháu Trân cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Do anh N, chị Nh đều không yêu cầu gì về chi phí đóng góp (cấp dưỡng) nuôi các con chung của anh N và chị Nh; nên Hội đồng xét xử không xem xét về chi phí đóng góp (cấp dưỡng) nuôi các con chung của anh N và chị Nh.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 81; cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn có các nghĩa

vụ và quyền được quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Về quyền và căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị Lê Thị Nh rút yêu cầu phản tố về tranh chấp chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố.

[5] Về nợ chung: Do anh Phan Quang N và chị Lê Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Phan Quang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 28, 35, 39, 91, 96, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Phan Quang N và chị Lê Thị Nh.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Phan Thị Quế T, sinh ngày 04/11/2011 cho anh Phan Quang N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Trân đang do anh N trực tiếp nuôi dưỡng). Chị Nh không có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung tên Trân cùng anh N.

Giao con chung tên Phan Quang D, sinh ngày 06/02/2015 cho chị Lê Thị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Dinh đang do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng). Anh N không có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung tên Khang cùng chị Nh.

Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi không được lạm dụng việc chăm nom gây khó khăn, cản trở việc trực tiếp chăm sóc giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Lê Thị Nh về việc chia tài sản khi ly hôn.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Anh Phan Quang N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016513 ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Anh N đã nộp đủ án phí).

Chị Lê Thị Nhiều không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, hoàn trả cho chị Nh tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 đồng *(Tạm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016604 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Anh Phan Quang N, chị Lê Thị Nh có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Trung có có quyền kháng cáo bản án (trong phạm vi được nguyên đơn ủy quyền) trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CC.THADS huyện L;
- ỦY BAN NHÂN DÂN xã V;
(GCNKH số 134 ngày 06/11/2013)
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân